

CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình đào tạo kỹ sư Công Nghệ Kỹ Thuật Xây Dựng trình độ đại học
(Kèm theo Quyết định số 122 /QĐ-ĐHCNĐN ngày 28 / 07 / 2018 của Hiệu trưởng)

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật xây dựng.

Mã số: 52510103

Trình độ đào tạo: Đại học.

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

KT1. Trang bị cho sinh viên các kiến thức giáo dục đại cương về nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

KT2. Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội, khoa học tự nhiên; chú trọng vào Toán học là nền tảng tiền đề cho ngành đào tạo.

1.2. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành:

KT3. Các kiến thức cần thiết về toán, khoa học cơ bản, kỹ thuật cơ sở, kỹ thuật xây dựng và các kỹ thuật tính toán.

KT4. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới.

KT5. Khả năng lập và thẩm định dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ kiến trúc và kỹ thuật, kiến thức cơ bản về đấu thầu, tổ chức thi công công trình xây dựng;

KT6. Kiến thức cơ bản về quản lý công trình xây dựng, các công cụ đánh giá chất lượng công trình xây dựng của nhà thầu, xây dựng và đánh giá hệ thống quản trị chất lượng toàn diện;

KT7. Hiểu rõ và vận dụng đo đạc, khảo sát, thí nghiệm, phân tích tổng hợp số liệu phục vụ thiết kế, xây dựng và kiểm định công trình xây dựng.

KT8. Vận dụng các phần mềm chuyên dụng về xây dựng và cơ bản để thiết kế, triển khai phục vụ các công trình xây dựng.

2. Yêu cầu về kỹ năng

KN1. Có khả năng lập luận kỹ thuật và kỹ năng giải quyết vấn đề.

KN2. Có thể thực hiện các thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá kiến thức.

KN3. Kỹ năng xác định, mô hình hóa và giải quyết các vấn đề trong kỹ thuật và quản lý xây dựng.

KN4. Có khả năng tổng hợp, đánh giá, phân tích vấn đề.

KN5. Có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn.

KN6. Kỹ năng tiếp thu và áp dụng kiến thức, kỹ thuật, công nghệ hiện đại.

KN7. Kỹ năng nhận ra các nhu cầu và động lực để tham gia vào việc học tập suốt đời.

KN8. Có tư duy hệ thống và tư duy phân tích, có phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả và chuyên nghiệp kể cả làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

KN9. Khả năng trình bày, kỹ năng chuẩn bị thuyết trình và thuyết trình trước đám đông. Khả năng giao tiếp và sử dụng các công cụ truyền thông trong giao tiếp.

KN10. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giao tiếp. Trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương TOEIC 400. Tin học đạt kiến thức Tin học ứng dụng trình độ B.

3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

TC1. Có năng lực đánh giá, cải tiến, đưa ra các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

TC2. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

TC3. Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

CV1. Làm kỹ thuật viên, tư vấn, thiết kế tại các đơn vị: Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng, Công ty tư vấn thiết kế, Doanh nghiệp xây dựng, cơ quan kiểm toán,...

CV2. Làm các công việc quản lý: quản lý dự án, quản lý kỹ thuật – công nghệ, quản lý tài chính, quản lý chất lượng... trong các lĩnh vực xây dựng cơ bản tại các sở, ban, ngành, Ngân hàng, Kho bạc, các công ty – đơn vị (Chủ đầu tư) đang thực hiện việc đầu tư và quản lý các công trình xây dựng,...

CV3. Các cơ quan quản lý Nhà nước.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Học cao học để lấy bằng thạc sĩ. Nếu có công trình nghiên cứu có giá trị có thể trở thành nghiên cứu sinh lấy bằng tiến sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

